TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139** /2017/HSST
Ngày: 22 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH – TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đào

2. Bà Nguyễn Thị Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1995;

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12.

- Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969; Con bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh chị em, bị caó là con thứ 03 trong gia đình.

- Vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1996; có một con Nguyễn Duy Quang, sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị caó không bị bắt tạm giữ, tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mông Văn L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1936

Địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/9/2017 Nguyễn Văn C đi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 20G1 – 29180 sang nhà chị Nguyễn Thị N cùng xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là chị con bác ruột với C, với mục đích để cắt mát ô tô tải, do C để nhờ ô tô tải nhà chị N. Đến nơi C để xe máy ở ngoài và đi bộ vào trong nhà chị N, khi vào trong nhà C thấy chị N đang ru con ngủ ở võng còn bà ngoại C là Nguyễn Thị C đang nằm trên giường. C đi vào bếp phát hiện 01 chiếc cưa lốc màu cam để ở góc cửa ra vào, chiếc cưa này là của anh Mông Văn L ở xóm Hòa Lâm, xã Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên đến khai thác gỗ và gửi nhờ nhà chị N. Quan sát xung quanh không có ai để ý, C đi đến lấy chiếc cưa lốc rồi để lên xe máy và chở về nhà, đến gần nhà cách khoảng 200m C dừng xe và mang cưa lốc giấu ở bụi cây trong rừng keo của gia đình rồi C đi về nhà ngủ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày chị N phát hiện mất trộm tài sản, chị N có đến nhà C hỏi C có lấy cưa lốc để tại nhà chị N hay không, lúc này C không thừa nhận lấy chiếc cưa lốc trên, còn chị N đã làm đơn trình báo đến Công an Phú Bình để giải quyết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày C mang cưa lốc đã lấy trộm của chị N đi bộ mang sang để ở gần đống gạch xi măng đầu hồi nhà chị N nhưng không nói gì với chị N và đi bộ về nhà ngủ. Đến ngày 12/9/2017, Nguyễn Văn C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/9/2017.

Tại bản kết luận định giá tàn sản số 144/KL-ĐG ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tang vật trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình xác định 01 cưa lốc màu cam, nhãn hiệu ECHO – CS510 có giá trị: 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).*

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cưa lốc màu cam, nhãn hiệu ECHO – CS510. Đã trả cho chị Nguyễn Thị N quản lý, sau đó chị N đã trả lại cho anh Mông Văn L. Chị N, anh L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, lời khai nhận tội của C phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số143 /KSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phú Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Điều 60Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo từ **9** (chín) tháng đến **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm về hành vi phạm tội của mình; xác định việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi , tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

*Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng như người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

* Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận ngày 11/9/2017 bị cáo C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 cưa

lốc màu cam, nhãn hiệu ECHO – CS510 để tại gia đình chị Nguyễn Thị N. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12h phút ngày 11/9/2017, tại xóm Đ, xã T, huyện P, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 cưa lốc màu cam, nhãn hiệu ECHO – CS510 có giá trị: 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Với hành vi trên, Bản cáo trạng của của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự gì, quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo C còn được hưởng tình tiết giảm giảm nhẹ là đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo và chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N và anh Mông Văn L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Hoàng Thị M là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 20G1 – 29180 nhưng chị Mai không biết việc C sử dụng xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Mai quản lý, sử dụng là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1**.** Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn C **9** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo choUBND xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị N và anh Mông Văn L đã nhận lại 01 cưa lốc màu cam, nhãn hiệu ECHO – CS510.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS huyện Phú Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

- Công an huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS Phú Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ
- Lưu HS.

Nguyễn Minh Lý